TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỳ;
Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 433/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 363/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1992.

Trú tại: Số nhà A, tổ A, ấp S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ D, ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Ông D, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Minh D trình bày:

Ông và bà Phạm Thị Thu H tự nguyện thương yêu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2023 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong cuộc sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam kết ông và bà H không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Phạm Thị Thu H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ông D và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông D trình bày thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hợp tính tình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H không đến Tòa án làm việc, thể hiện bà H không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với ông D. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông D, ông D được ly hôn với bà H. Về con chung: Không có. Tài sản chung và nợ chung: Ông D không yêu cầu giải quyết tài sản chung, trình bày nợ chung không có. Án phí: Ông D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Thu H hiện đang cư trú tại xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Phạm Thị Thu H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng bà H vẫn vắng mặt; nguyên đơn ông Nguyễn Minh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D và bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh D và bà Phạm Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15 tháng 02 năm 2023 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H không đến Tòa án làm việc. Bà H không đến Tòa án làm việc là tự từ bỏ quyền của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của bà H, bà H không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Do đó đã đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa ông D và bà H

đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, ông D được ly hôn với bà H.

[2.2] Về con chung: Ông D trình bày ông D và bà H không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông D không yêu cầu giải quyết tài sản chung, trình bày không có nợ chung. Bà H không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện V phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh D.

1. Ông Nguyễn Minh D được ly hôn với bà Phạm Thị Thu H.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Minh D phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005617 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ông D đã nộp xong án phí.

5. Ông Nguyễn Minh D, bà Phạm Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 23 ngày 15/02/2023)
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Phát